ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1313/UBND-TTHC V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024	*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI
ĐẾN Số: 469435
Ngày: 18/3
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Quản lý thị trường tỉnh; Cục Hải quan tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh trong năm 2024, đảm bảo 100% các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, đồng thời khắc phục các hạn chế, vướng mắc qua kết quả tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh góp phần nâng cao Chỉ số CCHC năm 2024 của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024

a) Thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh:

- Rà soát 55 nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công việc chưa hoàn thành trong quý I năm 2024; đồng thời, tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao trong quý II, III, IV và những nhiệm vụ được giao thực hiện thường xuyên trong năm 2024 theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao và tham mưu trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định đối với các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định *(nhiệm vụ cụ thể có Phụ lục kèm theo)*. Đối với những nhiệm vụ CCHC được giao cho UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng thời gian.

- Trường hợp có nhiệm vụ chưa hoàn thành đúng tiến độ hoặc do điều kiện khách quan không thể hoàn thành theo kế hoạch, Thủ trưởng các sở, ban ngành, địa phương giải trình cụ thể, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

b) Thực hiện Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương:

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn chủ động ban hành và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo nội dung kết luận chỉ

hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo nội dung kết luận chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ tại Phiên họp thứ bảy ngày 02/02/2024 tại Mục III Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024 của Văn phòng Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 54/TB-UBND ngày 01/02/2024.

c) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cụ thể số nhiệm vụ đã hoàn thành trên tổng số nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh, Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương và kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế *(lồng ghép vào báo cáo định kỳ công tác CCHC năm 2024).*

2. Khắc phục những hạn chế qua kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh

Qua kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh *(tại Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh)* cho thấy những nỗ lực đẩy mạnh CCHC trong thời gian qua, các cấp, ngành và địa phương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác CCHC trên địa bàn nên công tác Chỉ đạo điều hành năm 2023 và các lĩnh vực cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy của tỉnh có khả năng đạt điểm cao. Bên cạnh những mặt tích cực đạt được, vẫn còn những hạn chế, bị trừ điểm chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh[1].

Từ những hạn chế nêu trên, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công khẩn trương chỉ đạo và tổ chức thực hiện khắc phục để công tác CCHC năm 2024 của tỉnh đạt kết quả tốt, hạn chế thấp nhất khả năng bị Trung ương trừ điểm trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

3. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban,

---

[1] cụ thể:

- Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ: Tiêu chí 5.4. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, bị trừ 0,5 điểm. Lý do: Còn công chức lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị xử lý kỷ luật (điểm tối đa 1,5 điểm, chấm còn 01 điểm).

- Lĩnh vực cải cách tài chính công: Tiêu chí thành phần 6.3.4. Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021, bị trừ 01 điểm. Lý do: Chi trực tiếp từ ngân sách cho đơn vị sự nghiệp không giảm so với năm 2021 (điểm tối đa 01 điểm, chấm còn 0 điểm).

- Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: (1) Tiêu chí thành phần 7.1.4. Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức, bị trừ 0,4211 điểm. Lý do: Hiện mới sử dụng 11/19 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đã kết nối, sẵn sàng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên NDXP (điểm tối đa 01 điểm, chấm còn 0,5789 điểm); (2) Tiêu chí thành phần 7.3.6. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, bị trừ 0,349 điểm. Lý do: Tổng số hồ sơ giải quyết trong năm của dịch vụ công trực tuyến toàn trình (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) so với số hồ sơ giải quyết trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy) đạt 1,151 điểm (bị trừ 0,349 điểm; điểm tối đa 1,5 điểm, chấm còn 1,151 điểm); (3) Tiêu chí thành phần 7.3.7. Thực hiện thanh toán trực tuyến, bị trừ 0,4366 điểm. Lý do: Tỉnh đã có nhiều cố gắng, giải pháp triển khai thanh toán trực tuyến, tuy nhiên, tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến vẫn chưa đạt tối đa (điểm tối đa 1,5 điểm, chấm còn 1,0634 điểm).

- Về đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội: (1) Tiêu chí 8.3. Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh, bị trừ 02 điểm. Lý do: Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường không tăng so với năm 2022; vốn đăng ký của doanh nghiệp không tăng; tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp không tăng so với năm 2022 (điểm tối đa 02 điểm, chấm còn 0 điểm); (2) Tiêu chí 8.4. Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao, bị trừ 0,5 điểm. Lý do: Thuộc nhóm 20 địa phương cao từ vị trí thứ 11 đến 30 so với 63 tỉnh (điểm tối đa 1,5 điểm, chấm còn 01 điểm), để đạt được điểm tối đa tại tiêu chí này thì Giá trị thu ngân sách của tỉnh phải thuộc nhóm 10 địa phương cao nhất cả nước).

ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC, tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo CCHC và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh tổ chức; chủ động quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ CCHC trên tất cả các lĩnh vực theo quy định tại Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ; kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định tại Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi nhằm phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những hành vi vi phạm.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Công văn số 2139/UBND-NC ngày 15/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của sở, ngành, địa phương *(theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023),* Công văn số 5617/UBND-NC ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước *(theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 968/CĐ-TTg ngày 16/10/2023).*

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn nghiêm túc triển khai, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng; CBTH;
- Lưu: VT, TTHC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Tuấn

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 1313 /UBND-TTHC ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Thời gian/Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì												Ghi chú
		Các Sở, ban ngành	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I	**Quý I**													
1	Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 (kỳ thứ 3) trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh				x	x								
2	Tiếp tục tham mưu hướng dẫn, xây dựng, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	x	x											Cơ quan chủ trì còn có các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh
3	Xây dựng, tham mưu ban hành quy chế quản lý, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi								x					
4	Tham mưu tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024							x						
5	Tổ chức chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi theo quy định						x							
II	**Quý II**													
6	Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông					x								Quý II, quý III

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
7	Xây dựng, tham mưu ban hành Quy chế quản lý, vận hành Cổng dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi								x					
III	**Quý III**													
8	Xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2025 - 2027							x						
9	Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh						x							
IV	**Quý IV**													
10	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025								x					
11	Tham mưu công bố Chỉ số cải cách hành chính của sở, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố năm 2024						x							
12	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh						x							
V	**Thường xuyên trong năm**													
13	Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND các cấp, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư	x	x	x	x									
14	Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được giao quy định chi tiết tại các luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước	x			x									
15	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		x	x	x									
16	Rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ hằng năm để thực hiện công bố theo quy định của pháp luật		x	x	x									
17	Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	x	x		x									Quý I ban hành Kế hoạch

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
18	Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật		x		x									
19	Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh					x								Quý I ban hành các Kế hoạch
20	Rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết	x	x											Quý I ban hành Kế hoạch
21	Triển khai thực hiện thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, đề xuất, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ					x								
22	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	x	x	x		x								Định kỳ hàng tháng trong năm 2024
23	Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	x												
24	Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện	x	x	x										
25	Nhập, tích hợp dữ liệu, đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	x												
26	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	x	x	x										

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
27	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh và Bộ phận Một cửa ở các địa phương, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân		x	x		x								
28	Triển khai, tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định hiện hành	x	x	x										
29	Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ	x	x	x										Thời gian theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông
30	Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến	x	x	x										
31	Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan, tại Bộ phận Một cửa các cấp và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban ngành và địa phương	x	x	x										
32	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp	x	x	x		x								
33	Kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở địa phương, đơn vị	x	x	x		x								Quý I ban hành Kế hoạch kiểm tra
34	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị định của Chính phủ	x												
35	Rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương	x	x											
36	Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh	x	x											Cơ quan chủ trì còn có các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh
37	Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ	x	x											Cơ quan chủ trì còn có các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
38	Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	x	x											
39	Triển khai đánh giá, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với: Dịch vụ khám, chữa bệnh do Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Sản - Nhi và Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện, cung cấp											x		Quý I ban hành Kế hoạch
40	Triển khai thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập												x	Quý I ban hành Kế hoạch
41	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức						x							Quý I ban hành Kế hoạch
42	Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo minh bạch, công bằng, khách quan đúng quy định pháp luật						x							Quý I ban hành Kế hoạch
43	Tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực như: Công tác chuyển mục đích, cấp giấy chứng nhận về đất đai, nhà ở; hoạt động cấp phép, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị để xử lý nghiêm và công khai một số vụ việc điển hình	x	x											Quý I ban hành Kế hoạch
44	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng	x	x	x										Quý I ban hành Kế hoạch
45	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x										
46	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập khi đủ điều kiện							x						
47	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương năm 2024 đảm bảo theo quy định							x						

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
48	Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024	x	x	x										
49	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025										x			
50	Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050										x			
51	Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2024										x			Quý I ban hành Kế hoạch
52	Tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh										x			Thực hiện hàng quý theo Chương trình công tác của UBND tỉnh
53	Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh								x					Quý I ban hành Kế hoạch
54	Tham mưu tổ chức Đoàn đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về cải cách hành chính ở trong nước và nước ngoài						x							
55	Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương; kiểm tra việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế và công tác quản lý Hội						x							Quý I ban hành Kế hoạch